

CẤU TRÚC CÂU BỊ ĐỘNG

Thì	Cấu trúc câu chủ động	Cấu trúc câu bị động	Ví dụ câu chủ động	Ví câu bị động
Hiện tại đơn	S + V(s/es) + O	S + am/is/are + V3/ed + (by O)	They make cars. <i>Họ làm ô tô.</i>	Cars are made (by them). <i>Ô tô được tạo ra (bởi họ).</i>
Quá khứ đơn	S + V2/ed + O	S + was/were + V3/ed + (by O)	She wrote a letter. <i>Cô ấy đã viết một lá thư.</i>	A letter was written (by her). <i>Một lá thư được viết (bởi cô ấy).</i>
Hiện tại tiếp diễn	S + am/is/are + V-ing + O	S + am/is/are + being + V3/ed + (by O)	They are building a house. <i>Họ đang xây dựng một ngôi nhà.</i>	A house is being built (by them). <i>Một ngôi nhà đang được xây dựng (bởi họ).</i>
Quá khứ tiếp diễn	S + was/were + V-ing + O	S + was/were + being + V3/ed + (by O)	He was reading a book. <i>Anh ấy đang đọc sách.</i>	A book was being read (by him). <i>Một cuốn sách đang được đọc (bởi anh ấy).</i>
Hiện tại hoàn thành	S + have/has + V3/ed + O	S + have/has + been + V3/ed + (by O)	They have completed the project. <i>Họ đã hoàn thành dự án.</i>	The project has been completed (by them). <i>Dự án đã được hoàn thành (bởi họ).</i>
Quá khứ hoàn thành	S + had + V3/ed + O	S + had + been + V3/ed + (by O)	She had finished the report. <i>Cô ấy đã hoàn thành bản báo cáo.</i>	The report had been finished (by her). <i>Báo cáo đã được hoàn thành (bởi cô ấy).</i>
Tương lai đơn	S + will + V + O	S + will + be + V3/ed + (by O)	They will deliver the package. <i>Họ sẽ giao gói hàng.</i>	The package will be delivered (by them). <i>Gói hàng sẽ được giao (bởi họ).</i>

Tương lai gần	S + is/am/are + going to + V + O	S + is/am/are + going to be + V3/ed + (by O)	He is going to fix the car. <i>Anh ấy đang đi sửa xe.</i>	The car is going to be fixed (by him). <i>Chiếc xe sắp được sửa (bởi anh ấy).</i>
---------------	-------------------------------------	---	--	--